**ĐỀ 07 – BÀI KIỂM TRA 1 TIẾT SỐ 1 – CHƯƠNG 1 + 2 – HÓA 12**

**Câu 1:** Tính chất vật lí nào sau đây không phải của este?

 **◯ A.** dễ bay hơi. **◯ B.** có mùi thơm. **◯ C.** tan tốt trong nước. **◯ D.** nhẹ hơn nước.

**Câu 2:** Tripanmitin là chất béo no, ở trạng thái rắn. Công thức hóa học của tripanmitin là

 **◯ A.** (C17H33COO)3C3H5. **◯ B.** (C17H35COO)3C3H5.

 **◯ C.** (C15H31COO)3C3H5. **◯ D.** (C17H31COO)3C3H5.

**Câu 3:** Chất nào dưới đây thuộc loại cacbohiđrat?

 **◯ A.** Tristearin **◯ B.** Polietilen **◯ C.** Anbumin **◯ D.** Tinh bột

**Câu 4:** Trong công nghiệp thực phẩm, để tạo hương dứa cho bánh kẹo người ta dùng este X có công thức cấu tạo CH3CH2COOC2H5.Tên gọi của X là

 **◯ A.** metyl propionat. **◯ B.** etyl propionat. **◯ C.** metyl axetat. **◯ D.** propyl axetat.

**Câu 5:** Có thể chuyển hóa chất béo lỏng sang chất béo rắn nhờ phản ứng?

 **◯ A.** Tách nước **◯ B.** Hidro hóa **◯ C.** Đề Hidro hóa **◯ D.** Xà phòng hóa.

**Câu 6:** Polime nào sau đây có cấu trúc mạch phân nhánh?

 **◯ A.** Amilopectin. **◯ B.** Polietilen. **◯ C.** Xenlulozơ. **◯ D.** Cao su thiên nhiên.

**Câu 7:** Chất X chứa C, H, O có M = 74. X tác dụng với dung dịch NaOH và có phản ứng tráng gương. CTCT của X là

 **◯ A.** HCOOH **◯ B.** CH3CH2COOH **◯ C.** CH3COOCH3 **◯ D.** HCOOC2H5

**Câu 8:** Trong điều kiện thích hợp glucozơ lên men tạo thành khí CO2 và

 **◯ A.** CH3COOH. **◯ B.** CH3CHO. **◯ C.** HCOOH. **◯ D.** C2H5OH.

**Câu 9.** Đường mantozơ còn gọi là :

 **◯ A.** Đường mạch nha **◯ B.** Đường mía **◯ C.** Đường thốt nốt **◯ D.** Đường nho

**Câu 10:** Glucozơ (C6H12O6) phản ứng được với chất nào tạo thành dung dịch có màu xanh thẫm?

 **◯ A.** Cu(OH)2. **◯ B.** AgNO3/NH3 (to).

 **◯ C.** O2 (to). **◯ D.** H2 (to, Ni).

**Câu 11:** CTTQ của este no đơn chức CnH2n+1COOCmH2m+1. Giá trị của m, n lần lượt là:

 **◯ A.**  **◯ B.**  **◯ C.**  **◯ D.**

**Câu 12:** Khi thuỷ phân 1 kg bột gạo có 80% tinh bột, thì khối lượng glucozơ thu được là bao nhiêu? Giả thiết rằng phản

 ứng xảy ra hoàn toàn.

 **◯ A.** 0,80 kg. **◯ B.** 0,90 kg. **◯ C.** 0,99 kg. **◯ D.** 0,89 kg.

**Câu 13:** Dãy gồm các dung dịch đều tác dụng với Cu(OH)2 là

 **◯ A.** glucozơ, glixerol, ancol etylic. **◯ B.** glucozơ, andehit fomic, natri axetat.

 **◯ C.** glucozơ, glixerol, axit axetic. **◯ D.** glucozơ, glixerol, natri axetat.

**Câu 14:** Thủy phân hoàn toàn 16,12 gam tripanmitin (C15H31COO)3C3H5 cần vừa đủ V ml dung dịch KOH 0,5M. Giá trị của V là

 **◯ A.** 120. **◯ B.** 80. **◯ C.** 240. **◯ D.** 160

**Câu 15:** Thủy phân chất hữu cơ X trong môi trường axit vô cơ thu được hai chất hữu cơ, hai chất này đều có khả năng tham gia phản ứng tráng gương. Công thức của cấu tạo của X là:

 **◯ A.** HCOOC6H5 (Phenyl fomat). **◯ B.** HCOOCH=CH2.

 **◯ C.** HCOOC2H5. **◯ D.** CH2=CH-COOH

**Câu 16:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol este đơn chức, thu 0,3 mol CO2 và 0,3 mol H2O. Công thức phân tử của este là

 **◯ A.** C2H4O2. **◯ B.** C3H6O2. **◯ C.** C4­H8O2. **◯ D.** C5H10O2.

**Câu 17:** X và Y là hai cacbohiđrat. X là chất rắn, tinh thể không màu, dễ tan trong nước, có vị ngọt nhưng không ngọt bằng đường mía.Y là chất rắn ở dạng sợi, màu trắng, không có mùi vị. Tên gọi của X, Y lần lượt là:

 **◯ A.** fructozơ và xenlulozơ. **◯ B.** glucozơ và tinh bột.

 **◯ C.** glucozơ và xenlulozơ. **◯ D.** fructozơ và tinh bột.

**Câu 18:** Cho m gam glucozơ tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO3/NH3 thu được 86,4 gam Ag. Nếu lên men hoàn

 toàn m gam glucozơ rồi cho khí CO2 thu được hấp thụ vào nước vôi trong dư thì lượng kết tủa thu được là:

 **◯ A.** 20 gam. **◯ B.** 60 gam. **◯ C.** 40 gam. **◯ D.** 80 gam.

**Câu 19:** Phản ứng nào sau đây dùng để điều chế xà phòng?

 **◯ A.** Đun nóng axit béo với dung dịch kiềm **◯ B.** Đun Nóng glixerol với các axit béo

 **◯ C.** Đun nóng chất béo với dung dịch kiềm **◯ D.** Cả A,C đều đúng

**Câu 20:** Cho 3,7 gam este no, đơn chức, mạch hở tác dụng hết với dung dịch KOH, thu được 2,3 gam ancol etylic;. Công thức của este là

 **◯ A.** C2H5COOC2H5. **◯ B.** HCOOC2H5. **◯ C.** C2H5COOCH3. **◯ D.** CH3COOC2H5.

**Câu 21:** Cho tất cả các đồng phân đơn chức, mạch hở, có cùng công thức phân tử C2H4O2 lần lượt tác dụng với: K, KOH, KHCO3. Số phản ứng xảy ra là

 **◯ A.** 5. **◯ B.** 4. **◯ C.** 2. **◯ D.** 3.

**Câu 22:** Xenlulozơ trinitrat được điều chế từ xenlulozơ và axit nitric đặc có xúc tác axit sunfuric đặc, nóng. Để có 29,7 kg xenlulozơ trinitrat, cần dùng dung dịch chứa m kg axit nitric (hiệu suất phản ứng đạt 90%). Giá trị của m là

 **◯ A.** 42 kg. **◯ B.** 10 kg. **◯ C.** 30 kg. **◯ D.** 21 kg.

**Câu 23.** Cho các phát biểu sau:

 (1) Metyl axetat là đồng phân của axit axetic

 (2) Thủy phân este thu được axit và ancol

 (3) Ở điều kiện thường chất béo no tồn tại ở trạng thái rắn

 (4) Nhiệt độ sôi của este thấp hơn axit và ancol có cùng số nguyên tử cacbon

 (5) Glixerol được dùng trong sản xuất chất dẻo, mĩ phẩm…

 Số phát biểu đúng là

 **◯ A.** 2 **◯ B.** 3 **◯ C.** 1 **◯ D.** 4

**Câu 24:** Chất X có công thức: $(C\_{17}H\_{35}COO)(C\_{17}H\_{31}COO)(C\_{17}H\_{33}COO)C\_{3}H\_{5}$. Muốn điều chế 20 kg xà phòng từ X thì cần dùng bao nhiêu kg chất béo này để tác dụng với dung dịch xút? Coi phản ứng xảy ra hoàn toàn.

 **◯ A.** 19,39 kg. **◯ B.** 25,80 kg. **◯ C.** 20,54 kg. **◯ D.** 21,50 kg.

**Câu 25:** Có một số nhận xét về cacbonhiđrat như sau:

 (1) Saccarozơ, tinh bột và xenlulozơ đều có thể bị thủy phân

 (2) Glucozơ, fructozơ, saccarozơ đều tác dụng được với Cu(OH)2 và có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc

 (3) Tinh bột và xenlulozơ là đồng phân cấu tạo của nhau

 (4) Phân tử xenlulozơ được cấu tạo bởi nhiều gốc β-glucozơ

 (5) Thủy phân tinh bột trong môi trường axit sinh ra fructozơ

 Trong các nhận xét trên, số nhận xét đúng là

 **◯ A.** 4 **◯ B.** 3 **◯ C.** 5 **◯ D.** 2

**Câu 26:** Cho 23,44 gam hỗn hợp gồm phenyl axetat và etyl benzoat tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch NaOH 1M, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam rắn khan. Giá trị m là.

 **◯ A.** 25,20 gam **◯ B.** 29,60 gam **◯ C.** 27,44 gam **◯ D.** 29,52 gam

**Câu 27:** Este X ( C4H8O2) thỏa mãn điều kiện: X  Y1 + Y2 ; Y1  Y2 . X có tên là:

 **◯ A.** isopropyl fomat **◯ B.** Propyl fomat **◯ C.** Metyl propionat **◯ D.** Etyl axetat

**Câu 28:** Thủy phân m gam Saccarozơ trong môi trường axit với hiệu suất 80% thu được dung dịch X. Trung hòa X bằng NaOH thu được dung dịch Y. Y hòa tan tối đa 17,64 gam Cu(OH)2. Giá trị của m gần nhất với

 **◯ A.** 76,95. **◯ B.** 61,46. **◯ C.** 49,24. **◯ D.** 68,54.

**Câu 29:** Cho 0,08 mol este đơn chức X, mạch hở phản ứng hoàn toàn với dung dịch chứa 0,12 mol MOH ( M là kim loại kiềm ). Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được chất rắn Y và 3,68 gam ancol Z. Đốt cháy hoàn toàn Y, thu được M2CO3, H2O và 4,4 gam CO2. tên gọi của X là

 **◯ A.** metyl fomat. **◯ B.** metyl axetat. **◯ C.** Etyl fomat. **◯ D.** Etyl axetat.

**Câu 30:** Từ X thực hiện các phản ứng sau (theo đúng tỉ lệ mol):

 (a) X + 2NaOH → Y + Z + T (b) X + H2 → E

 (c) E + 2NaOH → 2Y + T (d) Y + HCl → NaCl + F

 Biết X là chất hữu cơ mạch hở, có công thức phân tử là C8H12O4. Phân tử khối của chất F là

 **◯ A.** 60. **◯ B.** 46. **◯ C.** 72. **◯ D.** 74.